

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 01 – 2018

“ V/v tranh chấp xin ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Diệu L, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Thành V, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17.11.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa chị Trần Diệu L (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn ngày 02/02/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2017. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh V không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh V không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa anh Lê Thành V (Bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn ngày 02/02/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Anh có một phần lỗi nhưng hiện đã sửa đổi nhưng chị L không đồng ý. Nay anh còn thương yêu chị L nên yêu cầu đoàn tụ và không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị L không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Trần Diệu L và anh Lê Thành V là “*Tranh chấp xin ly hôn*” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân:* Chị L và anh V kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Xét thấy, tại phiên tòa chị L và anh V thống nhất giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Chị L xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn và cương quyết yêu cầu ly hôn. Anh V có yêu cầu đoàn tụ nhưng từ khi ly thân đến nay vẫn không cải thiện được mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh V có nhiều mâu thuẫn nhưng giữa vợ chồng vẫn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả do chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Chị L và anh V trình bày không có con chung.

[3] *Về tài sản chung:* Chị L và anh V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Chị L và anh V thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Diệu L được ly hôn với anh Lê Thành V.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Diệu L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003967 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG